|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH OAI  **TRƯỜNG THCS BÌNH MINH**  Số: /KH-THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Minh,  ngày 22 tháng 9 năm 2021* |

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC**   
**GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

**MỞ ĐẦU:**

**1. Giới thiệu về nhà trường.**

Trường THCS Bình Minh được xây dựng và trưởng thành trên quê hương Bình Minh thân yêu – mảnh đất có tinh thần hiếu học, nơi có Đình Nội thờ Đức Quốc Tổ Lạc Long Quân, Đình Ngoại thờ vị anh hùng Lý Lang Công. Trường THCS Bình Minh nằm ở vị trí trung tâm của xã Bình Minh. Cổng trường nhìn ra sân vận động và khu di tích đền Nội. Ngôi trường được thành lập năm 1955 là Tiểu học và PTTH cấp 2.

Ngày 12 tháng 08 năm 1992 Trường THCS Bình Minh được thành lập theo Quyết định số 163/QĐ/UB của Uỷ ban nhân dân huyện Thanh Oai, trên cơ sở tách trường phổ thông cơ sở thành trường Tiểu học và PTTH cấp 2. Kế thừa sự nghiệp giáo dục trước Cách mạng tháng Tám, trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, có một mốc son trong trang sử vàng: năm 1955, Ty Giáo dục Hà Đông cho mở trường cấp 2 Bình Minh có 2 lớp 5 do thầy Dương Đức Quyên làm Hiệu trưởng. Ngôi trường đơn sơ gồm 4 phòng học và 1 phòng giám hiệu ra đời, đây là ngôi trường cấp 2 đầu tiên của tỉnh Hà Sơn Bình. Xã Bình Minh cũng là điểm đầu tiên của tỉnh vận động nhân dân xây dựng giáo dục có nhiều thành tích xuất sắc.

Được sự quan tâm của Đảng và chính quyền, các ban ngành đoàn thể và nhân dân trong xã, cùng sự nỗ lực phấn đấu của thầy và trò, nhiều năm liền trường đạt đơn vị lao động XHCN, lá cờ đầu của ngành giáo dục tỉnh  Hà Tây, được đón Thủ tướng Phạm Văn Đồng vào năm 1963 trong phong trào làm bèo hoa dâu - học đi đôi với hành. Năm học 1975 – 1976 trường phổ thông cấp 1-2 Bình Minh được UBND tỉnh Hà Sơn Bình tặng Đơn vị thi đua Xuất sắc ngành Giáo dục. Năm học 1977 – 1978 được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng kí

Trải qua 66 năm xây dựng và trưởng thành, được sự quan tâm của các cấp

ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, thầy và trò nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích đáng tự hào. Nhiều năm liên tục trường đạt Tập thể Lao động xuất sắc, được nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT, của Thủ tướng Chính phủ. Trường được công nhận là trường chuẩn Quốc gia, cơ quan văn hóa. Trường rất vinh dự, 2 lần được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Ba.

Thầy và trò trường THCS Bình Minh luôn kế thừa, phát huy truyền thống

“Dạy tốt- Học tốt” với khẩu hiệu: “Chất lượng giáo dục là thước đo phẩm chất và giá trị chân chính của mỗi nhà giáo”. Nâng cao chất lượng dạy và học là mục tiêu trọng tâm của phong trào thi đua "Dạy tốt-Học tốt" trong nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Trường THCS Bình Minh quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục xã Bình Minh nói riêng và huyện Thanh Oai nói chung nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

**2. Căn cứ và cơ sở pháp lý xây dựng chiến lược:**

# Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

# Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

# Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của chính phủ về phê duyệt đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng, công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường THCS, THPT

Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Oai lần thứ XXIII, nhiệm kì 2020 – 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Minh lần thứ XXVI nhiệm kì 2020 – 2025 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

**I. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG.**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Bối cảnh trong nước và quốc tế.**

*1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)*

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Úc,… đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Ở Đông Nam Á, là khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như Singapo, Thái Lan, Malaysia,… tuy nhiên các nước này cũng có chính trị không mấy ổn định.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đang là hai xu thế lớn, chi phối sâu sắc tiến trình phát triển của nhân loại. Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THCS Bình Minh đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức, do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn.

*1.2. Bối cảnh trong nước*

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới. Vài năm trở lại đây, chúng ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc). Ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đưa ra quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để định hướng phát triển giáo dục trong thời kì mới. Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 còn nhiều thách thức. Các trường công lập trong huyện đang có những bước tiến và phát triển không ngừng, vấn đề này cho thấy nhà trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

**2. Đánh giá thực trạng nhà trường.**

**2.1. Môi trường bên trong**

*2.1.1. Điểm mạnh*

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác áp dụng đổi mới theo Chương trình giáo dục phổ thông;

Đội ngũ BGH đầy đủ, từ đạt chuẩn trở lên. Các tổ trưởng chuyên môn đều có năng lực và kinh nghiệm. Đa số giáo viên trẻ, nhiệt tình, đạt chuẩn, hầu hết đều muốn nâng cao trình độ trên chuẩn. Các chủ trương tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên đã có những

tác động tích cực đến công tác dạy và học của nhà trường.

Việc đổi mới PPDH, nhất là ứng dụng CNTT đang được đẩy mạnh. CNTT phát triển tạo được môi trường thông tin đa chiều, phong phú, tạo điều kiện tốt cho việc ứng dụng đổi mới công tác quản lý và hoạt động dạy học.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh khối 6 theo đúng chỉ tiêu đề ra, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục đạt THCS mức độ 3;

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục; Các tổ chức đoàn thể xã hội, CMHS có nhiều hỗ trợ cho hoạt động nhà trường.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước; CSVC đang được xây dựng theo thiết kế trường đạt chuẩn quốc gia. Trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục được trang bị hiện đại.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội, các hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống.

*Tự đánh giá về chất lượng giáo dục nhà trường đạt mức Tốt.*

*\* Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*

- Tổng số CBQL, GV, NV: 48 người, trong đó có 42 nữ.

- CBQL: Có 03 người, trong đó có 03 trên chuẩn.

- GV dạy lớp: 39 người, trong đó có 35 nữ, 100% đạt chuẩn về trình độ, 90% (35/39) trên chuẩn; tỷ lệ GV trên lớp 1,9/lớp.

- NV: có 6 người, trong đó: có 06 nữ.

- Tỷ lệ đảng viên: 62,5% (30/48).

- Đội ngũ CBQL đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và có nhiều quyết tâm tích cực trong đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý

mang lại hiệu quả cao.

- Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến hành thường xuyên. Được sự tín nhiệm của CB, GV, NV và sự tin tưởng của phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm tốt, được phụ huynh học sinh và học sinh tin tưởng.

*\*. Về học sinh và chất lượng đào tạo*

- Trường có 21 lớp học, có 866 HS.

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NĂM HỌC** | **SỐ**  **HS** | **TỐT** | | **KHÁ** | | **TB** | | **YẾU** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2016 – 2017 | 754 | 719 | 95,3 | 34 | 4,5 | 1 | 0,02 | 0 | 0 |
| 2017 –2018 | 791 | 756 | 95,6 | 34 | 4,27 | 1 | 0,13 | 0 | 0 |
| 2018 –2019 | 796 | 765 | 96 | 31 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2019 –2020 | 857 | 834 | 97,32 | 52 | 6 | 4 | 0,46 | 0 | 0 |
| 2020 –2021 | 868 | 811 | 93,84 | 90 | 10,36 | 8 | 0,92 | 0 | 0 |

***- Kêt quả xếp loại học lực :***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NĂM HỌC** | **SỐ**  **HS** | **XẾP LOẠI HỌC LỰC** | | | | | | | |  | |
| **GIỎI** | | **KHÁ** | | **TB** | | **YẾU** | | **KÉM** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 2016 – 2017 | 754 | 465 | 61,67 | 268 | 35,54 | 20 | 2,65 | 1 | 0,0013 | 0 | 0 |
| 2017 – 2018 | 791 | 490 | 61,95 | 280 | 35,40 | 20 | 2,53 | 1 | 0,0013 | 0 | 0 |
| 2018 – 2019 | 796 | 494 | 62,05 | 283 | 35,55 | 18 | 2,38 | 1 | 0,0012 | 0 | 0 |
| 2019 – 2020 | 857 | 292 | 34,07 | 420 | 49 | 137 | 16 | 5 | 0,58 | 0 | 0 |
| 2020 – 2021 | 868 | 304 | 35,06 | 431 | 47,91 | 127 | 14,65 | 5 | 0,58 | 0 | 0 |

***- Kết quả thi học sinh giỏi cấp Huyện và cấp Thành phố:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **HSG văn hóa** | | | | **Giải TDTT** | | **HSG văn nghệ** | |
| **Cấp TP** | | **Cấp Huyện** | |
| **Đạt giải** | **Giải cao** | **Đạt giải** | **Giải cao** | **TP** | **Huyện** | **TP** | **Huyện** |
| 2016 – 2017 | 2 | 1 | 214 | 28 | 1 | 13 | 32 | 32 |
| 2017 – 2018 | 0 | 0 | 160 | 26 | 1 | 12 | 35 | 35 |
| 2018 – 2019 | 3 | 3 | 128 | 28 | 0 | 7 | 36 | 36 |
| 2019 – 2020 |  | 1 | 4 | 42 |  |  |  | 1 |
| 2020 – 2021 | 1 | 4 | 3 | 85 |  | 1 | 1 | 2 |

*Năm học 2018 – 2019 nhà trường có 01 giải nhất cấp Thành phố môn Ngữ văn.*

*\* Về cơ sở vật chất*

  - Hàng năm trường đã từng bước hoàn chỉnh cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo có 21 phòng học văn hoá, 04 phòng học bộ môn.

- Xây dựng và giữ vững Thư viện Tiên tiến; mua sắm đủ trang thiết bị cơ bản phục vụ đủ cho dạy và học.

- Trường có 40 máy vi tính; 05 máy chiếu phục vụ cho công tác văn phòng và học tập của học sinh.

**-** Các trang thiết bị cho hoạt động ngoài giờ, sinh hoạt tập thể, đồ dùng trong nghi lễ, quần áo đồng phục, trang phục biểu diễn văn nghệ được mua sắm đầy đủ.

- Các trang thiết bị (bàn ghế, đèn, quạt...) trong các phòng học và phòng làm việc được trang bị đầy đủ và đảm bảo thông thoáng.

  - Có nhà xe đủ chỗ và riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Có khu vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, riêng biệt cho học sinh và giáo viên; khu vệ sinh luôn sạch sẽ.

  - Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn thoát mát, an toàn và xanh-sạch-đẹp.

*2.1.2. Điểm yếu*

- Trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn của GV, NV lãnh đạo trường chủ yếu là động viên, nhắc nhở, nên một số giáo viên còn chậm đổi mới, chưa phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, ngại ứng dụng CNTT.

- Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Trang thiết bị cũ, hư hỏng và còn lạc hậu chưa đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Vẫn còn thiếu nhà thi đấu TDTT, bãi tập, phòng bộ môn, phòng nghỉ giáo viên...

- Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm và trang bị trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 là không đảm bảo yêu cầu.

- Gia đình học sinh ít quan tâm việc học con em mình. Một bộ phận HS chưa tự giác, chưa có ý thức học tập, rèn luyện, chưa nổ lực vượt khó trong học tập; nhận thức chưa sâu sắc về giá trị sống, về văn hoá ứng xử, và về kĩ năng sống, còn ham chơi, lười học.

**2.2 Môi trường bên ngoài**

*2.2.1. Thời cơ*

- Trong nhiều năm liền nhà trường là một trong những cơ sở giáo dục có chất lượng trong huyện Thanh Oai; thi đua được xếp nhóm trên so với các trường trong cụm, huyện, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Huyện ủy, UBND huyện, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể huyện; sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và nhà trường.

- Được phụ huynh học sinh tín nhiệm, nhiệt tình hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Công nghệ thông tin ở địa bàn có phát triển khá mạnh tạo thuận lợi cho việc dạy - học, trong công tác hướng nghiệp của nhà trường,…

*2.2.2. Thách thức*

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục,

nhất là trong thời kỳ hội nhập, công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngày nay.

- Các nhà trường cùng các bậc học trong huyện đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới.

- Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng các tiềm ẩn về tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong đạo đức, ý thức – động cơ - thái độ học tập của học sinh, một số học sinh có nguy cơ nghiện game, nghiện mạng xã hội. Các tệ nạn xã hội, sự suy thoái về đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục nhà trường.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên cần được nâng lên.

**2.3. Phân tích các vấn đề chiến lược phát triển nhà trường.**

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo phục vụ cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thông qua việc cử giáo viên đi học các lớp nghiệp vụ, tạo điều kiện cho số giáo viên có trình độ cao đẳng đi học đại học, phấn đấu đến năm 2025: 100% GV đạt trình độ đại học và trên ĐH;

– Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.

– Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang – sạch – đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.

- Tích cực đổi mới lề lối, tác phong làm việc. Phân quyền rõ ràng cho từng cấp quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng để phát huy tinh thần trách nhiệm cũng như sự sáng tạo của mỗi cá nhân.

– Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và

giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông

qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy năng lực của học sinh, đổi mới đánh giá học sinh.

– Ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lý

– Nâng cao trình độ dạy và học ngoại ngữ

**PHẦN II : SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ**

**1. Sứ mạng**

*“Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.*

**2. Tầm nhìn**.

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới; nâng cao vị thế của nhà trường lên tốp đầu của huyện; giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên.

**3. Các giá trị cốt lõi**

- Lấy người học làm trung tâm

- Khát vọng vươn lên

- Trung thực - Sáng tạo

- Lòng nhân ái  - Tinh thần trách nhiệm

- Tình đoàn kết - Sự hợp tác

- Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững

**PHẦN III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**3.1. Mục tiêu chiến lược.**

- Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hiện đại” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục, tiến tới đạt nâng chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2024.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng trong 21 trường THCS tốp đầu của huyện; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

**-** Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, tập thể lao động xuất sắc, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh có cơ hội nâng cao trình độ công nghệ thông tin, ngoại ngữ, sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học hiện đại.

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

*3.2.1. Mục tiêu ngắn hạn*

- Thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018.

- Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia (năm 2024), công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp thành phố, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

*3.2.2. Mục tiêu trung hạn*

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018.

Từ năm 2021 đến năm 2025, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn duy trì kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong tốp 5 trong 21 trường có chất lượng của huyện.

- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc trở lên.

- Tiếp tục giáo dục học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông cấp THCS, giúp học sinh phát triển phẩm chất năng lực, độc lập sáng tạo.

*3.2.3. Mục tiêu dài hạn*

Từ năm 2026 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Thành phố và của BGD&ĐT.

- Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

- Tiếp tục giáo dục học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông cấp THCS. Phát huy truyền thống và nét đẹp văn hóa Việt của học sinh thủ đô trong thời kỳ hội nhập và phát triển

**3.3. Chỉ tiêu cụ thể**

*3.3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên*

- Phát triển đội ngũ cán bộ - giáo viên – nhân viên đến năm 2026: Được đánh giá Khá, Tốt  theo chuẩn đạt 100%, trong đó loại Tốt đạt trên 30%; trình độ chuyên môn đạt chuẩn (100%); vượt chuẩn 17 GV, tỷ lệ 24%;  100%  CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào giảng dạy và quản lý.

- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 03 GV có trình độ thạc sĩ.

- Hằng năm 100% CB, GV, NV đánh giá công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Kết quả 100% công chức, viên chức xếp loại Tốt và Xuất sắc cuối năm.

*3.3.2. Học sinh - Quy mô*

- Duy trì quy mô trường loại II.

-  Đảm bảo tỷ lệ HS/lớp (không có lớp quá 40 HS/lớp).

*3.3.3. Chất lượng học tập và rèn luyện (theo hướng vững chắc)*

+ HS Khá - Giỏi: Duy trì  > 80%;

+ HS Yếu còn dưới 0,5%.

+ Tăng dần số lượng học sinh đạt giải HS Giỏi văn hóa – cấp Thành phố hằng năm, phấn đấu có học sinh đạt giải nhất.

+ Tốt nghiệp THCS: tỷ lệ 100% .

+ Trên 80% HS đỗ vào lớp 10 công lập.

+ Chất lượng đạo đức học sinh: Khá-tốt > 99,5%  đến năm 2025, không còn học sinh xếp loại trung bình - yếu về đạo đức.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp, ứng xử đúng mực. Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

*3.3.4. Chỉ tiêu thi đua*

- Hằng năm tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; đến 2025 phấn đấu nhận Bằng khen của Bộ GDĐT, Bằng khen của UBND Thành phố, giữ vững kết quả trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đảng bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Các tổ chức: Công đoàn tiếp tục giữ vững Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Đoàn thanh niên hằng năm đạt vững mạnh.

- Liên đội nhận Bằng khen của TW đoàn.

- Hằng năm có từ 95% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở;

- Tái công nhận cơ quan văn hóa vào năm 2023, giữ vững danh hiệu “Trường học thân thiện – thầy cô mẫu mực – học sinh thanh lịch”.

*3.3.5. Cơ sở vật chất*

- Đến năm 2023 được bàn giao cơ sở xây mới đạt chuẩn, có thêm các phòng

chức năng, phòng làm việc và bãi tập, nhà đa năng cùng trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại.

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dụng dạy học.

- Định kì kiểm kê tài sản, trang thiết bị, kiểm tra CSVC thường xuyên và có kế hoạch tu bổ kịp thời.

- Xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, hiệu quả.

- Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh đảm bảo sạch, đẹp và thân thiện với môi trường.

- Xây dựng khu học tập thể dục, hoạt động giáo dục ngoài trời, vui chơi, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, thoáng mát, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

**PHẦN IV . CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

***4.1. Nâng cao chất lượng Dạy học/GD, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục.***

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đối mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

- Tăng cường giáo dục kĩ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT…) hỗ trợ giáo viên đổi mới PPDH; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

***4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ GV, CBQLGD đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trương trong giai đoạn mới;***

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao

tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CB, GV, NV an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

***4.3. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật;***

- Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

– Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế  chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

– Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

– Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

- Hàng tháng sơ kết đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng giáo viên.

- Xây dựng nhà trường Xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện.

***4.4. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông ;***

- Tổ chức tập huấn cho CB, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm như: phần mềm quản lý nhân sự, quản lý học sinh, kế toán, thư viện, thiết bị, xếp thời khoá biểu, các phần mền dạy học trực tuyến để áp dụng tốt trong công tác giảng dạy cũng như công tác quản lý. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự  bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

- Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị tin học, máy chiếu, nâng cao đường truyền internet, wifi, mở rộng mạng nội bộ, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt các bài giảng điện tử và khai thác tốt mạng internet để học tập, tham khảo tài liệu.

- Làm tốt công tác truyền thông.

- Hoạt động hiệu quả trang thông tin điện tử của trường, thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của giáo viên trong trường.

***4.5. Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu Nhà trường.***

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai có hiệu quả trang thông tin điện tử, cập nhật mọi hoạt động, mọi thông tin về các hoạt động giáo dục của nhà trường., nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển.

***4.6. Quan hệ với cộng đồng***

- Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS; giữa GVCN với CMHS.

- Phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

- Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của chính quyền; các đoàn thể, nhân dân ở địa phương đối với xây dựng CSVC và giáo dục học sinh.

- Tăng cường các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân, cty, xí nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị sản xuất; BĐD CMHS; hội khuyến học; các mạnh thường quân…, trong và ngoài địa bàn nhằm tranh thủ và huy động mọi nguồn lực từ bên ngoài nhà trường nhằm phục vụ cho tiến trình xây dựng và phát triển nhà trường đạt được mục tiêu chiến lược.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường thực

hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác phối hợp cùng tổ chức thực

hiện tốt sứ mệnh và mục tiêu kế hoạch chiến lược của trường.

***4.7. Lãnh đạo và quản lý***

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của BGH để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Quản lý bằng kế hoạch, bằng kiểm tra nội bộ và bằng thi đua. Tổ chức thực hiện và phát huy hiệu quả công tác tự đánh giá theo qui định. Phát huy tinh thần dân chủ; thực hiện công khai, minh bạch mọi hoạt động.

- Quản lý lấy hiệu quả làm mục tiêu theo tinh thần gọn nhẹ, tập trung, đúng qui định. Giảm hội họp mang tính chất thông tin, tăng cường thông tin và báo cáo bằng văn bản, chuẩn bị điều kiện tiến tới trao đổi thông tin qua mạng Internet.  
 **PHẦN V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**5.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược**

*5.1.1. Tuyên truyền và thông tin phổ biến, nâng cao nhận thức*

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV – NV – CMHS sau khi được Phòng GD & ĐT phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng – tầm nhìn – các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới – phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường tại bảng tin của trường

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử <http://thcsbinhminh.thanhoai.edu.vn>.

*5.1.2. Tổ chức bộ máy và phân công thực hiện cho các cá nhân, bộ phận, đơn vị chức năng (trách nhiệm, quyền hạn, nguồn lực.. );*

**- Hiệu trưởng:**

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược; điều chỉnh phương hướng, chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

**- Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục các biến động về chất lượng giáo dục.

**- Tổ trưởng các tổ chuyên môn**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian,người chịu trách nhiệm và các nguồn lực thực hiện.

+ Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

**- Giáo viên, nhân viên**:

+ Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

+ Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

*\* Đoàn thanh niên:*

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

\* Công đoàn cơ sở:

+ Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

+ Tăng cường công tác truyền thông, vận đông công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; .

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

+ Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

*- Đối với học sinh:*

+ Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

+ Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

**5.2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

*5.2.1. Giai đoạn 1*: Từ năm 2021 – 2023

Rà soát, xây dựng, bổ sung CSVC, … chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2 trong năm 2023.

*5.2.2. Giai đoạn 2*: Từ năm 2023 – 2025

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THCS đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, cờ thi đua của Thành phố, bằng khen Bộ Giáo dục đào tạo.

*5.2.3. Giai đoạn 3*: Từ năm 2025 – 2030.

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

**5.3. Tổ chức giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả (các mức độ đạt được theo mục tiêu )**

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, các tổ trưởng tổ công tác, bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể ban chỉ đạo; Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

**PHẦN VI. PHỤ LỤC**

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Oai lần thứ XXIII, nhiệm kì 2020 – 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Minh lần thứ XXVI nhiệm kì 2020 – 2025 về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Báo cáo thành tích từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021.

- Kế hoạch năm học từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021.

**PHẦN VII. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ**

**1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện.**

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

**2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục. Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.  
 Trên đây là "Chiến lược phát triển Trường THCS Bình Minh giai đoạn 2021 – 2026 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ căn cứ vào lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội./.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GDĐT (để b/c);

- UBND huyện Thanh Oai (để b/c);

- Website trường;

- Các BGH, TTCM, tổ VP (để t/h);

- Lưu: VT. **Nguyễn Quốc Đạt**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

# 1. Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường THCS và THPT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

# 2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

# 3. Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của chính phủ về phê duyệt đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phá triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

4. Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng, công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường THCS, THPT

5. Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

6. Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

7. Dự án phát triển THPT và TCCN (2013), *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa/phòng trường đại học, cao đẳng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8. Dự án phát triển THPT và TCCN (2013), *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa/phòng trường trung cấp chuyên nghiệp*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

9. Dự án phát triển THPT và TCCN (2013), *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý trường trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

10. Dự án phát triển THPT và TCCN (2013), *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý sở/phòng giáo dục và đào tạo*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

11. Học viện quản lý giáo dục (2013), *Quản lý trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

12. Đặng Bá Lãm, Phạm Thành Nghị (1999), *Chính sách và kế hoạch trong quản lý giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.